TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đậu Thị Loan.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Tân Uyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 85/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 85/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Ông Lâm Trung T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Trung H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: phường T, Quận A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH C; địa chỉ: Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C: Bà Đặng Thanh L, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố A, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm Xã hội thành phố T: Ông Nguyễn Hữu B, chức vụ: Phó giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Lâm Trung T trình bày: Vào năm 2009 ông Lâm Trung T làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam TNT Fiberh, có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7408292857. Đến tháng 10/2010 thì nghỉ việc tại công ty này và làm việc tại Công ty TNHH Cách Anh.

Sau khi nghỉ việc, ông Lâm Trung T đã liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm và đã được Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cho biết hồ sơ bảo hiểm của ông bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010 ông Lâm Trung T đang làm việc tại Công ty TNHH Việt Nam TNT Fiberh, có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7408292857, nhưng trong khoảng thời gian này ông đã cho ông Lâm Trung H (Là anh ruột) sử dụng thông tin cá nhân của ông để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7409323789.

Do đó, ông Lâm Trung T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm Trung T (Do ông Lâm Trung H ký kết) và Công ty TNHH C (Thời gian làm việc từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010) bị vô hiệu. Không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu

- Ông Nguyễn Hữu B là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Lâm Trung T, sinh năm 1988, số CCCD 096080008117 được Công ty TNHH C tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409323789 từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Trường hợp Toà án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN được điều chỉnh nhân thân đúng của người lao động.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Trung H trình bày: Ông và ông T có quan hệ là anh em ruột. Năm 2009, do giấy tờ tuỳ thân của ông bị sai nên đã nhờ chứng minh nhân dân của ông T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH C và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010. Nay, ông thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông T và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm Trung T với Công ty TNHH C (Thời gian làm việc từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010) là vô hiệu. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Bà Đặng Thanh L là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C trình bày: Tất cả người lao động khi xin việc tại công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại công ty. Do người lao động rất đông, công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ để ký hợp đồng lao động theo quy định. Việc ông H mượn hồ sơ của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty

không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Khi người lao động vào làm việc tại công ty thì phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định. Căn cứ các dữ liệu được lưu trữ trên máy tính thì vào tháng 9/2009 công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Lâm Trung T, sinh năm 1988, số CMND: 381527502, địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau. Ông T làm việc tại công ty đến tháng 5/2010 thì nghỉ việc. Do ông T nghỉ việc đã lâu nên hồ sơ lao động của ông T không còn lưu trữ tại Công ty. Các chế độ của ông T thì sau khi nghỉ việc công ty đã giải quyết đầy đủ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm Trung T với Công ty TNHH C (Thời gian làm việc từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010) là vô hiệu của người yêu cầu ông Lâm Trung T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010, người lao động tên Lâm Trung T, sinh ngày 06/7/1980, số CCCD 096080008117 được Công ty TNHH C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409323789. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH C và ông Lâm Trung T phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 9/2009. Tuy nhiên, ông Lâm Trung T và ông Lâm Trung H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 5/2010 là ông Lâm Trung H chứ không phải ông Lâm Trung T. Do giấy tờ cá nhân của ông H bị sai, không ký được hợp đồng lao động nên ông T đã cho ông H mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông T và

ông H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010 ông T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH C và Công ty TNHH Việt Nam TNT Fiberh.

[2.2] Xét thấy, việc ông Lâm Trung H sử dụng chứng minh nhân dân của ông Lâm Trung T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm Xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lâm Trung T bị trùng từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010. Do đó, ông Lâm Trung T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Cự Hùng với ông Lâm Trung T từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Lâm Trung T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Lâm Trung T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm Trung T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau với Công ty TNHH C, thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lâm Trung T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004768 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đậu Thị Loan